

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Chiêu.

2/ Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng V**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2023 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Ngày 13/7/2022 bị Phòng Quản lý hành chính về TTXH Công an tỉnh V phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 26/7/2022).

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2023 đến ngày 07/9/2023 tại xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983. Có mặt

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1964. Có mặt

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970. Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh **Cao Hải Q**, sinh năm 2007. Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Cao Hải Q: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1967. Có mặt

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1-607.76 đến tiệm sửa xe của Nguyễn Hoàng V để sửa xe thì nhìn thấy trong tiệm của V có nhốt con gà trống tre nên Đ rủ V đá gà ăn thua bằng tiền, V đồng ý. Sau đó Đ chạy xe đến rủ Võ Thanh T bắt con gà trống tre của T để đi đá với gà của V. Khi tới tiệm sửa xe của V thì tiến hành cân gà: gà của T có lông màu vàng, cân nặng 1,3kg, gà của V có lông màu đỏ đen, cân nặng 1,3kg. Đ và V thống nhất đá trận gà ăn thua là 500.000đ và xác gà trị giá là 100.000đ, nếu ai thắng là lấy luôn xác gà của bên thua, nếu chủ gà lấy lại xác gà là chung 100.000đ cho bên thắng. Bên Đ thì Đ tham gia 200.000đ, còn T tham gia 300.000đ và xác gà. Bên V thì một mình V ăn thua với Đ và T. Đ trông cựa do T ôm gà. Còn V nhờ Cao Hải Q ôm gà cho V trông cựa. Khi trông cựa xong thì Đ và V đem gà ra vườn dừa của bà Nguyễn Thị H1 phía sau nhà V, khi 02 bên thả gà cho đá chưa phân thắng thua, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an xã X đến kiểm tra lập biên bản. Tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Qua xác minh thì Nguyễn Hoàng V có tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 23/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 19/7/2023 ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vật chứng thu giữ: 01 cái cân đồng hồ loại 05kg; 02 cặp cửa sắt; 10 cuộn băng keo vải (04 cuộn đã qua sử dụng, 06 cuộn chưa qua sử dụng); 01 cái giỏ xách đựng gà; số tiền 1.200.000đ (trong đó: Nguyễn Hoàng V đã tự nguyện nộp số tiền 600.000đ; Nguyễn Văn Đ giao nộp số tiền 200.000đ; Võ Thanh T giao nộp 400.000đ).

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSTÔ ngày 31/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng nghĩ chỉ chơi cho vui, không biết đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi đã làm gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội nên rất hối hận.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ (trong đó: Nguyễn Hoàng V đã tự nguyện nộp số tiền 600.000đ, Nguyễn Văn Đ giao nộp số tiền 200.000đ, Võ Thanh T giao nộp số tiền 400.000đ); Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 cái cân đồng hồ loại 05kg; tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cửa sắt, 10 cuộn băng keo vải (04 cuộn đã qua sử dụng, 06 cuộn chưa qua sử dụng), 01 cái giỏ xách đựng gà.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản vi phạm cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2023, tại ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Hoàng V có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn Đ và Võ Thanh T thì bị Công an xã X, huyện T phát hiện và lập biên bản xảy ra sự việc. Tuy tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới mức 5.000.000đ nhưng bị cáo Nguyễn Hoàng V đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo được nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo xem thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần

chúng nhân dân. Tệ nạn cờ bạc hiện là một trong những vấn đề bức xúc trong xã hội, là một trong những nguyên nhân đưa một số gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thân nhân là người có công với nước. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo thấy cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ và Võ Thanh T xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Công an xã X đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 cái cân đồng hồ loại 05kg (Cân màu xanh, nhãn hiệu Nhon Hòa, đã qua sử dụng) đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản của bà Nguyễn Thị N nhưng bà N không biết; đối với 02 cặp cửa sắt, 10 cuộn băng keo vải (04 cuộn đã qua sử dụng, 06 cuộn chưa qua sử dụng), 01 cái giỏ xách đệm (màu vàng, đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với số tiền 1.200.000đ bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002130 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 (*Một*) cái cân đồng hồ loại 05kg (Cân màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy tài sản gồm: 02 (*Hai*) cặp cửa sắt; 10 (*Mười*) cuộn băng keo vải (04 cuộn đã qua sử dụng, 06 cuộn chưa qua sử dụng); 01 (*Một*) cái giỏ xách đệm (Hiện trạng: Màu vàng, đã qua sử dụng).

Tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Vĩnh Long
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga